

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ KHÁC

(Hiệu lực ngày 22/10/2025)

STT	Giao dịch	Mức phí
1.	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn (DVTV)	
1.1	Dịch vụ tư vấn hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác	
a	Dưới 1 tỷ đồng	- Dưới 1 tỷ đồng: 1.000.000 VND
b	1 tỷ đồng – dưới 3 tỷ đồng	- 1 tỷ đồng – dưới 3 tỷ đồng: 2.000.000 VND
c	3 tỷ đồng – dưới 5 tỷ đồng	- 3 tỷ đồng – dưới 5 tỷ đồng: 4.000.000 VND
d	5 tỷ đồng – dưới 10 tỷ đồng	- 5 tỷ đồng – dưới 10 tỷ đồng: 8.000.000 VND
e	10 tỷ đồng trở lên	- 10 tỷ đồng trở lên: Theo thỏa thuận với khách hàng. Tối thiểu 10.000.000 VND.
1.2	Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư: Theo thỏa thuận với Khách hàng	
	Lưu ý: - Thu phí Hợp đồng DVTV (phí thu chưa bao gồm VAT) như sau: - o Thu phí đối với Hợp đồng DVTV có tài sản (ngoại trừ trường hợp 100% là tiền gửi và trái phiếu do Vietbank phát hành); và - o KH ký Hợp đồng sử dụng DVTV tại Vietbank. - Không thu phí DVTV các trường hợp sau: - o KH sử dụng DVTV từ lần thứ 2 trở đi trong vòng 12 tháng kể từ lần sử dụng dịch vụ gần nhất và KH không có sự thay đổi về tài sản (chỉ áp dụng đối với dịch vụ tư vấn hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác); - o Các trường hợp DVTV định kỳ theo yêu cầu của Vietbank. - Chủ động thực hiện thu phí DVTV ngay khi KH ký hợp đồng sử dụng DVTV. - Được quyền thỏa thuận với KH mức phí cao hơn quy định nêu trên.	
2.	Phát hành thư tín dụng nội địa	Như phát hành thư tín dụng
3.	Phí cam kết thu xếp ngoại tệ	0,05%/năm TT: 2.000.000 VND; TĐ: 20.000.000 VND
4.	Phí xuất hồ sơ Tài sản đảm bảo cho khách hàng, mục đích:	
4.1.	Chứng thực/sao y (Miễn phí CBNV)	100.000 VND/lần/bản đầu tiên, 20.000 VND/1 bản từ bản thứ hai trở đi
4.2	Xin Giấy phép xây dựng	1.000.000 VND/lần/01 bộ TSBĐ
4.3	Hoàn công/Hợp thức hoá	5.000.000 VND/lần/01 bộ TSBĐ
4.4	Tách thửa	10.000.000 VND/lần/01 bộ TSBĐ

STT	Giao dịch	Mức phí
4.5	Chuyển mục đích sử dụng đất	10.000.000 VND/lần/01 bộ TSBĐ
4.6	Cấp giấy biên nhận thế chấp (Miễn phí CBNV)	20.000 VND/tháng/01 giấy biên nhận thế chấp
4.7	Phí đổi tài sản bảo đảm	- Đổi thành Tiền gửi tại Vietbank: 50.000 VND/lần - Đổi thành tài sản khác: 400.000 VND/lần
4.8	Đối chiếu hồ sơ tài sản bảo đảm bản chính tại quầy (Miễn phí CBNV)	200.000 VND/lần
4.9	Đi phỏng vấn cấp Visa (Miễn phí CBNV)	300.000 VND/lần
4.10	Các mục đích khác	Thỏa thuận TT: 100.000 VND/01 bộ TSĐB
5.	Phí phát hành văn bản tiếp nhận hồ sơ khách hàng	
5.1	Mục đích bổ sung hồ sơ dự thầu	0,05%/giá trị văn bản phát hành TT: 1.000.000 VND TĐ: Theo thỏa thuận
5.2	Mục đích bổ sung hồ sơ xin phép đầu tư dự án, các mục đích khác	0,08%/giá trị văn bản phát hành TT: 1.000.000 VND TĐ: Theo thỏa thuận
	<u>Lưu ý:</u> - Phí thu ngay khi phát hành văn bản xác nhận Vietbank đã và đang tiếp nhận hồ sơ khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ tài chính tại Vietbank để bổ sung hồ sơ theo các mục đích của khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật. - Phí được thu 01 lần ngay khi phát hành văn bản và không hoàn lại vì bất kỳ lý do nào. - Mục 5 Phí phát hành văn bản tiếp nhận hồ sơ khách hàng thực hiện theo Thông báo Số 3557/2024/TB-SPTDDN ngày 11/12/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	